

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRẦN THANH PHƯƠNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC PHÂN TÍCH
TÀI CHÍNH CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI
CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Chuyên ngành : Tài chính – Ngân hàng

Mã số : 60.34.20

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng - Năm 2015

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. NGUYỄN CÔNG PHƯƠNG

Phản biện 1: PGS.TS. Hoàng Tùng

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Ngọc Vũ

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 25 tháng 01 năm 2015

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Phân tích tài chính là một yêu cầu tất yếu đối với mọi NHTM muốn tồn tại, cạnh tranh và phát triển trong môi trường kinh doanh khắc nghiệt của thời kỳ mở cửa và hội nhập. Không có PTTC, các NHTM không thể biết tình trạng tài chính của mình như thế nào, hoạt động của mình có hiệu quả hay không. Vì thế, những sai lầm có thể gặp phải trong quá trình kinh doanh mà bản thân NHTM không thể tự nhận biết được sẽ nhanh chóng đưa ngân hàng tới chỗ tụt hậu hoặc phá sản.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác PTTC, trong thời gian qua, Ban lãnh đạo Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã quan tâm đến công tác này và đạt được những kết quả khả quan. Tuy nhiên, công tác PTTC của BIDV cũng còn những tồn tại về nội dung, phương pháp, chỉ tiêu phân tích... đòi hỏi cần phải được nghiên cứu để công cụ này hoạt động hiệu quả hơn.

Chính vì vậy, hoàn thiện PTTC cũng là một đòi hỏi cấp bách đang được đặt ra tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Xuất phát từ thực tế đó, đề tài: “**Hoàn thiện công tác phân tích tài chính của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam**” được nghiên cứu nhằm góp phần đáp ứng đòi hỏi trên.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Hệ thống hoá vấn đề lý luận về PTTC ngân hàng thương mại.
- Đánh giá thực trạng công tác PTTC tại BIDV nhằm rút ra những ưu điểm, những tồn tại.
- Đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác PTTC tại BIDV.

3. Câu hỏi nghiên cứu

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Nghiên cứu công tác PTTC của NHTM. Phân tích tài chính ở đây là phân tích tài chính của bản thân ngân hàng, NH phân tích tài chính khách hàng không thuộc đối tượng nghiên cứu của luận văn.

- Phạm vi nghiên cứu: Nghiên cứu công tác phân tích tài chính của toàn bộ hệ thống Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với số liệu PTTC toàn hệ thống từ năm 2011 - 2013.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn vận dụng cách tiếp cận mô tả, giải thích, lập luận logic.

Thông tin số liệu thu thập là nguồn thông tin có liên quan đến công tác PTTC tại BIDV. Các số liệu về phân tích tài chính được thu thập từ báo cáo phân tích tài chính, báo cáo thường niên của BIDV. Số liệu từ năm 2011 – 2013 được sử dụng trong quá trình phân tích tài chính của BIDV.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu và kết luận thì luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý thuyết về phân tích tài chính ở Ngân hàng thương mại.

Chương 2: Thực trạng công tác phân tích tài chính của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Chương 3: Hoàn thiện công tác phân tích tài chính của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

8. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ CÔNG TÁC PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH Ở NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH Ở NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.1.1 Khái niệm về ngân hàng thương mại và phân tích tài chính ở NHTM

a. Ngân hàng thương mại

- Theo Quản trị NHTM của Peter S. Rose – Giáo sư kinh tế học và tài chính Trường Đại học Yale.

- Theo Luật các TCTD Việt Nam năm 2010.

b. Phân tích tài chính ngân hàng thương mại

Phân tích tài chính NHTM là việc sử dụng một tập hợp các phương pháp, công cụ cho phép xử lý các thông tin về quản lý và thông tin kế toán nhằm đánh giá tình hình tài chính của một NHTM, đánh giá mức độ rủi ro, chất lượng và hiệu quả hoạt động kinh doanh của NHTM đó.

1.1.2 Đặc điểm hoạt động kinh doanh của NHTM có ảnh hưởng đến công tác phân tích tài chính ở NHTM

NHTM có đặc điểm giống như các doanh nghiệp khác trong nền kinh tế, tuy nhiên khác với các doanh nghiệp khác, NHTM là loại hình doanh nghiệp đặc biệt, trong hoạt động kinh doanh thể hiện qua các đặc điểm sau:

- Vốn và tiền vừa là phương tiện, vừa là mục đích kinh doanh nhưng đồng thời cũng là đối tượng kinh doanh của NHTM. Và chính đặc điểm này sẽ bao trùm hơn và rộng hơn so với các loại hình doanh nghiệp khác.

- NHTM kinh doanh chủ yếu bằng vốn của người khác.
- Hoạt động kinh doanh của NHTM có liên quan đến nhiều mặt, nhiều lĩnh vực hoạt động và nhiều đối tượng khách hàng khác nhau.
- Hoạt động kinh doanh của NHTM là hoạt động chứa nhiều rủi ro, bởi lẽ nó tổng hợp tất cả các rủi ro của khách hàng.
- Hoạt động kinh doanh của NHTM có những đặc thù riêng mà các doanh nghiệp trong các ngành khác không có.
- Ngân hàng thương mại hoạt động chủ yếu ở các lĩnh vực: Hoạt động huy động vốn, hoạt động tín dụng, hoạt động đầu tư và hoạt động cung cấp các sản phẩm dịch vụ khác của Ngân hàng.

1.2. MỤC TIÊU, PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH Ở NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.2.1 Mục tiêu phân tích tài chính ở NHTM

Phân tích tài chính được sử dụng bởi các đối tượng khác nhau nhằm các mục tiêu khác nhau:

- Đối với những nhà quản trị NH: Mục tiêu PTTC ở NHTM là nhằm đánh giá tình trạng tài chính, hiệu quả hoạt động và rủi ro của NH nhằm tối đa hóa lợi nhuận, giảm thiểu rủi ro và các chi phí trong hoạt động kinh doanh, đảm bảo khả năng thanh toán và sự an toàn của NH.
- Đối với nhà đầu tư (các cổ đông): Các nhà đầu tư quan tâm đến việc đánh giá khả năng sinh lời, đánh giá cổ phiếu NH trên thị trường cũng như triển vọng của NH để đảm bảo tính hiệu quả của các quyết định đầu tư.
- Đối với khách hàng: Khách hàng nhìn nhận phân tích tài chính của NHTM phục vụ cho việc lựa chọn ngân hàng của mình.
- Đối với xã hội: NH đóng vai trò là cầu nối giữa người gửi tiền và người vay tiền, do vậy khi ngân hàng hoạt động hiệu quả sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội.

1.2.2 Phương pháp phân tích tài chính ở NHTM

a. Phương pháp so sánh

b. Phương pháp phân tổ

c. Phương pháp nhân tố

d. Phương pháp tỷ số

1.3. THU THẬP THÔNG TIN VÀ NGUỒN SỐ LIỆU PHÂN TÍCH

1.4. TỔ CHỨC CÔNG TÁC PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH TRONG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.4.1 Quy trình phân tích tài chính NHTM

Quy trình phân tích tài chính NHTM thường gồm 4 giai đoạn sau:

- Giai đoạn 1: NH tiến hành thu thập thông tin.

- Giai đoạn 2: Xác định mục tiêu phân tích.

- Giai đoạn 3: Tính toán các chỉ tiêu tài chính cần thiết, phân tích các ràng buộc.

- Giai đoạn 4: Phân tích tổng hợp, soạn thảo báo cáo và đưa ra kết luận.

1.4.2 Tổ chức công tác phân tích tài chính NHTM

- Tổ chức bộ máy phân tích

- Xây dựng phần mềm thu thập số liệu phân tích

- Lựa chọn phương pháp phân tích

- Tiến hành phân tích

- Tổng hợp số liệu phân tích và viết báo cáo phân tích

1.5. NỘI DUNG PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH Ở NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.5.1. Phân tích cơ cấu và sự biến động về vốn

a. Phân tích cơ cấu và sự biến động của vốn chủ sở hữu

Phân tích cơ cấu và sự biến động vốn chủ sở hữu bao gồm: phân tích tình hình tăng, giảm vốn chủ sở hữu qua các thời kỳ, sự thay đổi cơ cấu vốn chủ sở hữu; để đánh giá vốn chủ sở hữu của NH có khả năng

chịu đựng được những rủi ro trong kinh doanh hay không, vốn chủ sở hữu thường xem xét trong mối quan hệ với nhiều khoản mục khác như: tổng tiền gửi, tổng tài sản, tổng tài sản rủi ro.

b. Phân tích cơ cấu và sự biến động của nợ

Phân tích cơ cấu và sự biến động nợ của NHTM bao gồm phân tích sự thay đổi trong quy mô, cơ cấu của các khoản nợ để đưa ra các nhận định khái quát về việc phân bổ vốn, tính hợp lý của nợ; phân tích lãi suất của các khoản nợ và chi phí lãi gắn với các khoản nợ; phân tích tính ổn định của các khoản nợ của NH; phân tích sự phù hợp giữa các khoản nợ với các tài sản có cùng kỳ hạn. Một số chỉ tiêu thường được sử dụng để đánh giá tình hình nợ của NHTM gồm:

- Tỷ trọng nợ so với tổng vốn
- Tỷ trọng từng khoản nợ so với tổng nợ
- Chi phí lãi phải trả bình quân cho nợ
- Mức vốn huy động bình quân đầu người
- Tỷ trọng nợ so với vốn chủ sở hữu (Hệ số đòn bẩy)

Các chỉ tiêu trên thường được so sánh giữa kỳ này với kỳ trước để thấy được quy mô tăng trưởng nợ. Sự biến động này thường được đánh giá là tốt nếu nguồn huy động được duy trì ở mức ổn định và có chiều hướng gia tăng.

1.5.2. Phân tích cơ cấu và sự biến động về tài sản

Sử dụng vốn là quá trình tạo nên các tài sản khác nhau của ngân hàng trong đó cho vay và đầu tư là hai loại tài sản lớn và quan trọng. Phân tích danh mục sử dụng vốn bao gồm: phân tích biến động về quy mô và cơ cấu các khoản mục tài sản của ngân hàng; phân tích ngân quỹ với nội dung chính là phân tích dự trữ, sự phù hợp về cơ cấu ngân quỹ; phân tích đầu tư chứng khoán, sự đa dạng hoá trong đầu tư chứng khoán và các rủi ro liên quan; phân tích tín dụng thông qua phân tích cơ cấu tín dụng, chất lượng tín dụng.

a. Phân tích ngân quỹ

Chỉ tiêu sau thường được sử dụng để đánh giá tình hình dự trữ thừa hoặc thiếu so với quy định:

$$\begin{array}{rcccl} \text{Mức dự trữ thừa} & & \text{Tiền dự trữ} & & \text{Tiền dự trữ} \\ \text{hoặc thiếu} & = & \text{thực tế} & - & \text{bắt buộc theo} \\ & & & & \text{quy định} \end{array}$$

b. Phân tích đầu tư chứng khoán

Phân tích đầu tư chứng khoán, ngân hàng thường xem xét đánh giá rủi ro và thu nhập từ chứng khoán theo nhóm khách hàng, xu hướng vận động của giá chứng khoán, tỷ lệ chứng khoán thanh khoản trên ngân quỹ hoặc tiền gửi, phân tích sự đa dạng hoá của các khoản đầu tư chứng khoán ...

c. Phân tích tín dụng

Phân tích tín dụng trên các khía cạnh: Quy mô, cơ cấu tín dụng, chất lượng tín dụng và khả năng bù đắp rủi ro. Các chỉ tiêu sau thường được sử dụng để đánh giá tình hình tín dụng của ngân hàng thương mại:

- Tổng dư nợ tín dụng trên tổng vốn huy động
- Tổng dư nợ tín dụng trên tổng tài sản
- Tỷ trọng từng khoản dư nợ tín dụng

Khi đánh giá chất lượng tín dụng, công việc đầu tiên là phải đánh giá phân loại nợ trên cơ sở khả năng trả nợ của người vay, tình trạng tài sản thế chấp và thời gian quá hạn của khoản nợ. Các khoản tín dụng của ngân hàng được phân loại theo chất lượng tín dụng giảm dần. Sau đó tính và đánh giá một số chỉ tiêu như sau:

- Tỷ lệ nợ quá hạn trên tổng dư nợ
- Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ
- Tỷ lệ nợ không thu hồi được trên tổng dư nợ

Ngân hàng lập dự phòng rủi ro tín dụng đối với các khoản nợ quá hạn. Do đó, đánh giá năng bù đắp các khoản cho vay không thu hồi

được thường sử dụng chỉ tiêu ***hệ số khả năng bù đắp các khoản cho vay bị mất.***

1.5.3. Phân tích doanh thu và chi phí

Nội dung khi phân tích doanh thu và chi phí của ngân hàng thương mại gồm: Đánh giá sự biến động của tổng doanh thu, tổng chi phí đồng thời phân tích những nhân tố làm tăng hoặc làm giảm tổng doanh thu và tổng chi phí cũng như ảnh hưởng của chúng tới lợi nhuận, đặc biệt là các khoản thu chi chiếm tỷ trọng lớn; Xem xét tỷ trọng của doanh thu, tỷ trọng của chi phí để thấy được tính chất hợp lý của các khoản thu và các khoản chi của ngân hàng; Xem xét mối quan hệ giữa tốc độ tăng giảm của doanh thu và chi phí xét trong mối quan hệ với quy mô tài sản, vốn...

Các chỉ tiêu sau thường được sử dụng để đánh giá như sau:

- Tốc độ tăng doanh thu
- Tốc độ tăng chi phí
- Tỷ trọng từng khoản doanh thu
- Tỷ trọng từng khoản chi phí

1.5.4. Phân tích lợi nhuận và khả năng sinh lời

Phân tích lợi nhuận và khả năng sinh lời bao gồm phân tích đánh giá tình hình thay đổi lợi nhuận của ngân hàng thương mại, phân tích sự biến động của các chỉ tiêu phản ánh khả năng sinh lời sau đây:

- Tỷ lệ lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)
- Tỷ lệ thu nhập trên vốn chủ sở hữu (ROE)

Các chỉ tiêu đặc thù trong đánh giá khả năng sinh lời của ngân hàng thương mại gồm:

- Tỷ lệ thu nhập lãi cận biên (NIM)
- Tỷ lệ thu nhập ngoài lãi cận biên (NNIM)
- Chênh lệch lãi suất đầu ra - đầu vào
- Tỷ lệ tài sản sinh lời so với tổng tài sản

1.5.5. Phân tích rủi ro và an toàn vốn

- *Phân tích rủi ro của ngân hàng* thường bao gồm nội dung phân tích rủi ro tín dụng qua đánh giá các chỉ tiêu theo kết quả phân loại nợ, tỷ lệ nợ quá hạn trên tổng dư nợ, tình hình trích lập dự phòng rủi ro...; phân tích dấu hiệu của rủi ro lãi suất qua đánh giá khe hở lãi suất và ảnh hưởng của lãi suất thị trường ngoài dự kiến, xem xét sự phù hợp giữa kỳ hạn của vốn và tài sản...; phân tích dấu hiệu rủi ro thanh khoản qua đánh giá khe hở thanh khoản, xem xét các tỷ lệ thanh khoản cần duy trì như dự trữ sơ cấp trên tổng tài sản, dự trữ sơ cấp và dự trữ thứ cấp trên tổng tài sản; tài sản thanh khoản trên tiền gửi và vay ngắn hạn...

- *Đánh giá mức độ an toàn vốn:*

$$\text{Tỷ lệ an toàn vốn} = \frac{\text{Tổng vốn (cấp 1 và cấp 2)}}{\text{Tổng tài sản theo tỷ lệ rủi ro}} \times 100$$

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH CỦA NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

2.1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

2.1.1. Giới thiệu về BIDV

2.1.2. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

2.1.3. Đặc điểm tổ chức quản lý

2.2. CÔNG TÁC PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH TẠI BIDV

2.2.1. Khái quát tổ chức phân tích tài chính ở BIDV

a. Tại Hội sở chính

Ban Mis&ALCO thực hiện phân tích báo cáo tài chính: Các báo cáo phân tích được gửi đến Ban lãnh đạo BIDV và cung cấp cho các Ban: Kiểm soát HĐQT, Kế hoạch chiến lược, Quản lý tín dụng, Kinh doanh vốn và tiền tệ, Quản lý rủi ro tín dụng, và các Ban, Phòng khác khi có yêu cầu.

Các phòng ban chức năng phối hợp cung cấp thông tin cần thiết cho việc PTTC, xây dựng chương trình phân tích.

b. Tại các đơn vị thành viên

- Giám đốc các đơn vị thành viên chủ động tổ chức công tác PTTC theo tháng, quý, 6 tháng, năm nhằm phục vụ công tác quản trị điều hành tại đơn vị.

- Đối với phân tích tháng, nội dung phân tích nên nhấn mạnh phân tích các chỉ tiêu: quy mô, cơ cấu nguồn vốn huy động; chất lượng tín dụng; chất lượng các khoản đầu tư; Phân tích các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán; Phân tích báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Đối với phân tích quý, 6 tháng, năm thực hiện phân tích tổng thể tất cả các khoản mục theo quy định.

2.2.2. Phương pháp, kỹ thuật và dữ liệu phân tích tài chính áp dụng tại BIDV

a. Phương pháp so sánh

b. Phương pháp phân chia

c. Phương pháp phân tích nhân tố

d. Phương pháp tỷ số

e. Kỹ thuật phân tích tài chính (phân tích theo chiều ngang, phân tích theo chiều dọc, phân tích qua hệ số)

f. Dữ liệu phân tích (thông tin bên trong và bên ngoài BIDV)

2.2.3. Nội dung phân tích tài chính của BIDV

Luận văn xem xét, đánh giá thực trạng nội dung PTTC của BIDV trong Báo cáo PTTC năm 2013 với số liệu phân tích qua các năm 2011-

2013. Báo cáo PTTC được thực hiện đầu năm 2014 để đánh giá tình hình kết quả hoạt động kinh doanh của BIDV trong năm 2013 và đề ra mục tiêu, phương hướng cho năm 2014 và giai đoạn tái cơ cấu BIDV 2013-2015; báo cáo được cung cấp cho HĐQT, Ban TGD BIDV.

a. Phân tích cơ cấu và sự biến động của vốn

- Vài nét về môi trường kinh doanh 2013 được cung cấp để khái quát thêm thông tin phân tích.

- BIDV thực hiện phân tích cơ cấu và sự biến động của vốn chủ sở hữu, phân tích cơ cấu và sự biến động của nợ qua phân tích tình hình thay đổi tiền gửi của khách hàng được chi tiết theo cơ cấu tiền gửi của khách hàng theo kỳ hạn huy động và cơ cấu tiền gửi của khách hàng theo đối tượng huy động, tình hình phát hành trái phiếu tăng vốn và các vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro, tình hình tiền gửi và vay từ các tổ chức tín dụng khác.

Ví dụ:

Bảng 2.1: Cơ cấu vốn chủ sở hữu của BIDV

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Thay đổi 2013 so với 2012	
				Tuyệt đối	%
Vốn điều lệ	12,947	23.011	28.112	5.101	22,16
Vốn mua sắm TSCĐ	1.911	-	-	-	-
Thặng dư vốn cổ phần	-	29	29	-	-
Vốn khác	203	1.387	-	(1.387)	-
Quỹ của TCTD	7.944	375	379	4	1,06
Chênh lệch tỷ giá	302	(57)	(57)	-	-
Chênh lệch đánh giá lại TS	-	-	-	-	-
Lợi nhuận chưa PP	1.081	1.746	3.575	1.829	104,75
Tổng vốn chủ sở hữu	24.390	26.494	32.039	5.545	20,92

b. Phân tích cơ cấu và biến động của tài sản

Báo cáo phân tích đánh giá khái quát về quy mô tài sản, tăng trưởng qua các năm, so sánh với các NHTM trong nước.

Phân tích chi tiết theo cơ cấu cho vay theo loại hình cho vay, theo cơ cấu theo đối tượng khách hàng, cơ cấu cho vay theo kỳ hạn và cơ cấu theo loại hình kinh doanh.

Phân tích chất lượng tín dụng qua phân loại nợ: nợ đủ tiêu chuẩn, nợ cần chú ý và nợ xấu.

Ví dụ:

Bảng 2.2: Cơ cấu cho vay của BIDV theo kỳ hạn

Đơn vị: tỷ đồng

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>31/12/2013</i>		<i>31/12/2012</i>	
	<i>Số tiền</i>	<i>Tỷ trọng(%)</i>	<i>Số tiền</i>	<i>Tỷ trọng (%)</i>
Nợ ngắn hạn	220.539	56,39	190.034	55,90
Nợ trung hạn	51.615	13,19	40.614	11,95
Nợ dài hạn	118.880	30,42	109.274	32,15
Tổng cộng	391.035	100	339.923	100

c. Phân tích thu nhập và chi phí

Phân tích doanh thu và chi phí: phân tích đánh giá tình hình tăng giảm doanh thu và chi phí trong kỳ, phân tích các chỉ tiêu: tỷ lệ chi quản lý kinh doanh/tổng tài sản (%), tỷ lệ chi quản lý kinh doanh/tổng thu nhập ròng (%).

Ví dụ:

Bảng 2.3: Bảng chi tiết thu nhập hoạt động của BIDV*Đơn vị: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Thay đổi	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
Doanh thu từ lãi	44.557	32.591	42.930	10.339	31,72
Chi phí lãi	31.918	23.258	28.980	5.722	24,60
Thu nhập lãi thuần	12.639	9.333	13.950	4.617	49,47
Doanh thu từ hoạt động dịch vụ	2.813	1.879	3.314	1.435	76,37
Chi phí hoạt động dịch vụ	656	439	852	413	94,07
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	2.157	1.440	2.461	1.021	70,90
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ và vàng	314	247	162	(85)	(34,41)
Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán	(418)	26	1.389	1.363	5.242,3
Lãi thuần từ đầu tư góp vốn liên kết, liên doanh	115	60	337	277	461,70
Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh khác	606	503	908	405	80,51
Tổng thu nhập hoạt động	15.413	11.609	19.209	7.600	65,46
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	4.542	3.566	6.482	2.916	81,77
Tổng thu nhập hoạt động thuần	10.871	8.043	12.727	4.684	58,23

d. Phân tích lợi nhuận và khả năng sinh lời

Phân tích lợi nhuận và khả năng sinh lời: BIDV phân tích đánh giá các chỉ tiêu sinh lời gồm ROA, ROE, NIM.

Ví dụ:

Bảng 2.4: Các chỉ tiêu phản ánh khả năng sinh lời của BIDV

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	3.199	3.280	4.051
ROA (%)	0,83	0,74	0,78
ROE (%)	13,16	12,95	13,80
NIM (%)	3,42	3,10	2,81

e. Phân tích rủi ro và an toàn vốn

Phân tích rủi ro tín dụng qua việc đánh giá các chỉ tiêu Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ, Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ, Tỷ lệ nợ có khả năng mất vốn/Tổng dư nợ; phân tích rủi ro thanh khoản thông qua đánh giá bảng số liệu về khe hở thanh khoản, phân tích rủi ro lãi suất thông qua đánh giá bảng số liệu khe hở nhạy cảm lãi suất, phân tích an toàn vốn với việc tính và đánh giá hệ số an toàn vốn.

Ví dụ: Phân tích rủi ro tín dụng

Bảng 2.5: Bảng số liệu đánh giá rủi ro tín dụng

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2013	Tại 31/12/2012
Tỷ lệ nợ cần chú ý/Tổng dư nợ	6,79	9,99
Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ	2,37	2,91
Tỷ lệ nợ có khả năng mất vốn/Tổng dư nợ	1,13	0,79

Báo cáo phân tích đã rút ra nhận xét về tình hình tài chính của BIDV có nhiều điểm mạnh như: Vốn chủ sở hữu là thế mạnh của ngân hàng thương mại nhà nước nói chung và BIDV nói riêng; BIDV có thế mạnh về thị phần tín dụng, huy động vốn; đặc biệt đối với hoạt động tín dụng là cho vay các tổ chức kinh tế, cho vay ngành công nghiệp, xây dựng;.... Bên cạnh đó, tình hình tài chính của BIDV còn một số điểm cần được quan tâm như: nguồn thu dựa chủ yếu vào hoạt động tín dụng; chất lượng tín dụng mặc dù có cải thiện nhưng chưa cao; các chỉ số

ROA, ROE thấp.

2.3. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PTTC CỦA BIDV

2.3.1. Ưu điểm

Công tác phân tích tài chính tại BIDV được trình bày chi tiết tại mục 2.2 ở trên cho thấy một số ưu điểm sau:

Về tổ chức phân tích: BIDV đã có hướng dẫn các đơn vị thành viên trong công tác PTTC và quy trình phối hợp tổ chức PTTC tại các Ban, Trung tâm tại Hội sở chính.

Phương pháp phân tích: Các phương pháp phân tích phổ biến được vận dụng linh hoạt, hiệu quả đưa ra những hình ảnh đa chiều về các thay đổi về tình hình tài chính của ngân hàng.

Chỉ tiêu và nội dung phân tích:

Các chỉ tiêu phân tích tương đối đầy đủ, phổ thông, phù hợp với tiêu chuẩn đánh giá thực trạng và kết quả hoạt động gắn với đặc thù của ngân hàng. Theo đó, các nội dung phân tích được chuyển tải dễ hiểu tới người đọc, đáp ứng nhu cầu về thông tin tài chính của ngân hàng.

Các nội dung phân tích tương đối đầy đủ, đã đưa ra được một số nhận định về xu hướng biến động và cảnh báo về những bất thường liên quan đến tình hình tài chính của ngân hàng. Nhiều nội dung được đi sâu phân tích nguyên nhân và kết quả của hoạt động.

2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân

a. Hạn chế

* **Phương pháp phân tích:** Một số phương pháp phân tích hiện đại chưa được áp dụng để PTTC tại BIDV. Việc áp dụng một số mô hình phân tích hiện đại như mô hình CAMEL, SWOT giúp cho nội dung phân tích phong phú, số liệu phân tích được đánh giá đa chiều và liên kết chặt chẽ.

**** Về dữ liệu và công cụ phân tích***

Việc lựa chọn thông tin và nguồn số liệu chưa được thực hiện

theo quy trình chuẩn. Do đó, độ chính xác của số liệu chưa thật cao, làm hạn chế kết quả của công tác phân tích.

Các phần mềm phân tích kinh doanh và phân tích tài chính chưa có, công tác phân tích hiện nay chủ yếu dựa vào phương pháp thủ công nên tính kịp thời và chính xác không được đảm bảo.

*** *Chỉ tiêu và nội dung phân tích***

Các chỉ tiêu phân tích mang tính phổ quát, còn thiếu các chỉ tiêu chi tiết nhằm đánh giá các góc cạnh khác nhau về tình trạng tài chính và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, như chỉ số nợ trên vốn, chỉ số thực cho vay trên tiền gửi, tỷ lệ thu nhập lãi cận biên ròng, tỷ lệ thu nhập ngoài lãi cận biên ròng, chi phí lãi/tổng nợ phải trả lãi bình quân,...

Về nội dung phân tích:

Thứ nhất, tình hình tài chính của ngân hàng ít được so với các ngân hàng khác có quy mô tương tự.

Thứ hai, các nội dung phân tích chủ yếu dừng lại ở đánh giá kết quả thực hiện, chưa đưa ra nhận định về xu hướng biến động, khả năng thực hiện định hướng chiến lược của ngân hàng.

Thứ ba, nội dung phân tích dàn trải, chưa tập trung phân tích vào các điểm mạnh, điểm yếu trong tình hình tài chính của ngân hàng.

Thứ tư, chưa đánh giá phân tích theo từng chi nhánh, từng khối chi nhánh để thấy được tình hình hoạt động của chi nhánh/khối chi nhánh trong tương quan so với toàn ngành ngân hàng, so với kết quả hoạt động chung.

Thứ năm, ngân hàng chưa thể đánh giá kết quả tài chính đầy đủ cho từng hoạt động nghiệp vụ.

Thứ sáu, trong báo cáo phân tích tài chính của BIDV chưa xem xét mối quan hệ giữa các khoản mục doanh thu từ lãi, chi phí lãi với các khoản mục tài sản và vốn của ngân hàng, do đó chưa đánh giá được

khả năng sinh lời cũng như chi phí lãi trực tiếp của các khoản mục tài sản, vốn cũng như hạn chế trong công tác lập kế hoạch kinh doanh cho các năm sau của ngân hàng.

b. Nguyên nhân

**** Nguyên nhân chủ quan***

- Nguồn dữ liệu còn nhiều bất cập.
- Cách thức khai thác dữ liệu để tính chỉ tiêu tài chính chưa được hướng dẫn cụ thể.
- Ngân hàng chưa xây dựng được hệ thống tiêu chí phân bổ chi phí chung tới từng hoạt động, từng chi nhánh để đánh giá theo hoạt động, theo chi nhánh.
- Công nghệ thông tin hỗ trợ đối với hoạt động phân tích tài chính còn thiếu.
- Sự phối hợp giữa bộ phận phân tích tài chính với các bộ phận nghiệp vụ chưa được chặt chẽ.
- Công tác đào tạo đối với hoạt động phân tích tài chính chưa được quan tâm.

**** Nguyên nhân khách quan***

- Cơ quan chủ quản là NHNN Việt Nam còn thiếu sự quan tâm và thiếu sự hỗ trợ đối với hoạt động PTTC NHTM.
- Nguồn thông tin về tình hình tài chính của các ngân hàng khác còn nhiều hạn chế.
- Số liệu do cơ quan thống kê thu thập và cung cấp chưa phù hợp với hoạt động đặc thù của ngân hàng.

Tóm lại, phân tích tài chính tại BIDV đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, đã giúp cho ban lãnh đạo và các đơn vị có liên quan có được những số liệu cập nhật về tình hình tài chính của Ngân hàng cũng như bước đầu phân tích được xu hướng thay đổi của các chỉ tiêu tài chính, nhận định về rủi ro song vẫn cần những nỗ lực rất lớn để có thể

đưa ra những nhận xét mang tính thuyết phục. Do đó, việc nghiên cứu và đưa ra những giải pháp để hoàn thiện phân tích tài chính tại ngân hàng là rất cần thiết.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH CỦA NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

3.1. YÊU CẦU ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PTTC CỦA BIDV TRONG THỜI GIAN TỚI

3.1.1. Chiến lược kinh doanh

3.1.2. Yêu cầu đặt ra đối với công tác PTTC tại BIDV

3.2. HOÀN THIỆN CÔNG TÁC PTTC CỦA BIDV

3.2.1. Bổ sung phương pháp phân tích SWOT

Phương pháp phân tích SWOT (strong, weak, opportunity, threaten) dùng để phân tích điểm mạnh, điểm yếu, các cơ hội và đe dọa đối với NHTM. Căn cứ vào những lựa chọn trong phân tích SWOT để đề ra những mục tiêu, chiến lược phát triển của NH.

3.2.2. Nâng cao chất lượng nguồn dữ liệu phục vụ phân tích tài chính

Để nâng cao chất lượng nguồn dữ liệu phục vụ phân tích tài chính, ngân hàng cần tập trung xây dựng hệ thống thông tin quản lý tổng hợp (MIS), hỗ trợ tăng năng lực xử lý và phân tích dữ liệu. MIS sẽ giúp BIDV:

Một là, nâng cao chất lượng thông tin dữ liệu nhờ tránh được tình trạng dữ liệu thiếu sót, trùng lặp và thiếu nhất quán.

Hai là, đáp ứng các thay đổi về yêu cầu nghiệp vụ và tích hợp với các hệ ứng dụng mới một cách dễ dàng hơn, nhờ mô hình dữ liệu ngân

hàng chuẩn đã có sẵn những trường thông tin dữ liệu cần đến.

Ba là, phối hợp nhu cầu của nhiều đơn vị kinh doanh trong việc thiết kế một mô hình dữ liệu tổng thể chung cho cả ngân hàng dựa trên mô hình ngân hàng chuẩn.

3.2.3. Tăng cường sự phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ với bộ phận phân tích tài chính của ngân hàng

Để chất lượng hoạt động PTTC của ngân hàng được nâng cao đưa ra những đánh giá sát thực, có giá trị, hỗ trợ cho quá trình ra quyết định của Ban lãnh đạo, bộ phận PTTC và các bộ phận nghiệp vụ chuyên môn khác như tín dụng, tài chính, kế toán, vốn, bán lẻ, quản lý chi nhánh, kế hoạch phát triển... cần tăng cường phối hợp với nhau hơn nữa. Theo đó, ngân hàng nên quy định định kỳ gửi báo cáo cung cấp đánh giá tình hình của các mảng hoạt động của ngân hàng tới bộ phận PTTC cũng như những đề xuất liên quan. Bộ phận PTTC có trách nhiệm tổng hợp, cân đối tính toán các chỉ tiêu phân tích, đưa ra những đánh giá tổng thể và lập báo cáo phân tích bức tranh tổng thể tình hình tài chính của ngân hàng. Sự phối hợp này giúp cho tiết kiệm thời gian, tăng tính hiệu quả cho hoạt động PTTC trong ngân hàng.

3.2.4. Xây dựng cẩm nang phân tích tài chính

Cuốn cẩm nang này phải có các nội dung cơ bản như sau:

- Mục tiêu, ý nghĩa, phương pháp, quy trình của hoạt động phân tích tài chính

- Tổ chức bộ phận phân tích tài chính

- Chuyên gia phân tích tài chính

- Nội dung phân tích tài chính: Phân tích tình hình tài sản, vốn; Phân tích tình hình vốn chủ sở hữu; Phân tích tình hình thu nhập – chi phí...

- Các chỉ tiêu phân tích tài chính: gồm định nghĩa, ý nghĩa của chỉ tiêu. Ngoài ra nên có bảng phụ lục tổng hợp các khuyến nghị hàng

năm của các tổ chức chuyên nghiệp như Moody, Fitch, kiểm toán độc lập... đối với các chỉ tiêu chính của ngân hàng.

- Mẫu báo cáo phân tích tài chính tại thời điểm, theo định kỳ
- Cách thức khai thác dữ liệu, thông tin để lập báo cáo phân tích

3.2.5. Bổ sung thêm các chỉ tiêu phân tích tài chính

Sử dụng đa dạng chỉ tiêu phân tích tài chính giúp đánh giá tình hình tài chính của ngân hàng được chặt chẽ, logic và sâu sắc hơn. Có rất nhiều chỉ tiêu phân tích tài chính. Bộ phận phân tích tài chính của ngân hàng có thể tham khảo bảng những chỉ tiêu tài chính sử dụng trong phân tích hoạt động của ngân hàng thương mại như đã trình bày trong chương 1 để lựa chọn, bổ sung chỉ tiêu phân tích cho phù hợp với nội dung phân tích.

Bên cạnh đó, lựa chọn chỉ tiêu phân tích phù hợp từng loại báo cáo phân tích (định kỳ, bất thường...) cũng cần được quan tâm. Những báo cáo phân tích có tính chất định kỳ khác nhau với mức độ quan trọng và sự cần thiết cập nhật thông tin khác nhau nên bộ phận phân tích có thể lựa chọn số lượng chỉ tiêu phân tích tài chính khác nhau để đưa vào báo cáo.

Một số chỉ tiêu nên được bổ sung thêm vào để phân tích là Chỉ số nợ trên vốn, Tỷ trọng vốn chủ sở hữu, Chỉ số thực cho vay trên tiền gửi, Tỷ lệ thu nhập lãi cận biên ròng, Tỷ lệ thu nhập ngoài lãi cận biên ròng, Chi phí lãi/Tổng nợ phải trả lãi bình quân, Tỷ lệ tài sản có sinh lời, Tỷ lệ sinh lời hoạt động, Hiệu quả sử dụng tài sản, Tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn.

3.2.6. Xây dựng tiêu thức phân bổ chi phí và bổ sung chỉ tiêu phân tích để thực hiện phân tích kết quả kinh doanh cho từng hoạt động, từng chi nhánh

Xác định kết quả kinh doanh chi tiết tới từng hoạt động, từng chi nhánh cho phép ngân hàng phân tích, đánh giá được hiệu quả đầu tư

vốn cũng như hiệu quả của việc mở rộng mạng lưới của ngân hàng. Để xác định kết quả kinh doanh chi tiết tới từng hoạt động, từng chi nhánh, vấn đề đặt ra là phải xây dựng được *tiêu thức phân bổ* chi phí hoạt động/chi phí chung cho từng hoạt động/từng chi nhánh và *phần mềm hỗ trợ* thực hiện phân bổ tự động các khoản chi này tới các hoạt động/các chi nhánh.

Giải pháp đối với xây dựng tiêu thức phân bổ chi phí hoạt động/chi phí chung là sử dụng sử dụng nguyên lý của phương pháp kế toán chi phí theo hoạt động (Activity-Based Costing - ABC). Đây là công việc tương đối phức tạp, đòi hỏi NH phải thuê đơn vị tư vấn chuyên nghiệp để có thể triển khai hiệu quả.

Đồng thời, để đánh giá hiệu quả hoạt động của từng chi nhánh/khoá chi nhánh, BIDV cần bổ sung nội dung phân tích đánh giá hoạt động chi nhánh/khoá chi nhánh thông qua đánh giá các chỉ tiêu: Thu ròng từ lãi; Chất lượng tín dụng; Kết quả thu dịch vụ; ROA. Từ kết quả đánh giá, NH tiến hành phân nhóm chi nhánh để có những đề xuất, biện pháp phân giao kế hoạch (huy động, tín dụng, dịch vụ), kiểm soát tăng trưởng tín dụng, rà soát chất lượng chi nhánh nhằm phát hiện nợ xấu tiềm ẩn, cải thiện chất lượng tín dụng...

3.2.7. Sử dụng bảng cân đối kế toán với các số dư bình quân để phân tích thu nhập lãi và chi phí lãi và đánh giá chất lượng tài sản, vốn

Ngân hàng có thể lập bảng cân đối kế toán với số dư các khoản mục tài sản, vốn bình quân theo ngày cùng các doanh thu từ lãi/chi phí lãi tương ứng với từng khoản mục. Qua đó ngân hàng có thể phân tích thay đổi doanh thu từ lãi và chi phí lãi liên quan đến các khoản mục tài sản, vốn giữa các kỳ khác nhau, đánh giá thêm được khả năng sinh lời cũng như chi phí lãi trực tiếp của các khoản mục tài sản, vốn. Với cách thức này, phân tích tài chính còn trợ giúp cho việc lập kế

hoạch kinh doanh cho các năm sau của ngân hàng.

3.3. KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Thứ nhất, Ngân hàng nhà nước cần ban hành các văn bản hướng dẫn về việc phân tích báo cáo tài chính các ngân hàng thương mại, thống nhất cách thức tính toán các chỉ tiêu tài chính đặc thù.

Thứ hai, Tổng cục thống kê, Bộ tài chính cần kết hợp với Ngân hàng nhà nước để chuẩn hoá mẫu báo cáo định kỳ áp dụng riêng đối với các ngân hàng thương mại.

Thứ ba, NHNN cần thực hiện tổng hợp, tính toán và định kỳ công bố *số liệu bình quân toàn hệ thống ngân hàng* tại Việt Nam hoặc phân theo nhóm ngân hàng (ngân hàng trong nước, ngân hàng cổ phần, ngân hàng nước ngoài...) của các chỉ tiêu tài chính làm cơ sở cho các ngân hàng thương mại so sánh, phân tích và đánh giá tình hình tài chính. Số liệu này có thể công bố chính thức trên trang web của Ngân hàng nhà nước để tạo điều kiện cho các ngân hàng chủ động khai thác và sử dụng thông tin.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

KẾT LUẬN

Phân tích tài chính tuy xuất hiện ở Việt Nam chưa lâu nhưng đã ngày càng thể hiện rõ vai trò quan trọng của nó trong quản lý tài chính và quản lý kinh doanh của doanh nghiệp nói chung và các NHTM nói riêng. Đặc biệt trong điều kiện hội nhập, khi mà thị trường ngày càng phát triển, các sản phẩm dịch vụ ngày càng đa dạng, phong phú và cạnh tranh ngày càng gay gắt, các NHTM thường xuyên phải đối mặt với các thách thức, rủi ro cũng như các cơ hội kinh doanh. Để có thể tồn tại và phát triển, đòi hỏi các NHTM phải có những chính sách tổng thể về kinh tế, tài chính phù hợp. Chính trong điều kiện đó, việc hoàn thiện công tác phân tích tài chính đối với các NHTM được đặt ra như một yêu cầu tất yếu. Từ đó tạo ra các điều kiện giữ cho tình hình tài chính của các NHTM luôn ở trạng thái ổn định, phát triển lành mạnh, bền vững, thúc đẩy hoạt động kinh doanh phát triển.

Qua thời gian nghiên cứu và tìm hiểu thực trạng công tác phân tích tài chính tại BIDV. Đề tài “Hoàn thiện công tác phân tích tài chính của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam” đã được hoàn thành. Những nội dung cơ bản được đề cập trong luận văn, gồm:

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về phân tích tài chính NHTM. Làm sáng tỏ bản chất, nội dung và phương pháp phân tích tài chính NHTM cũng như hệ thống hóa các chỉ tiêu tài chính cơ bản của NHTM.

- Đánh giá thực trạng công tác phân tích tài chính tại BIDV. Từ đó chỉ ra những điểm mạnh, những mặt được của công tác phân tích tài chính cũng như những nguyên nhân làm hạn chế chất lượng phân tích tài chính BIDV.

- Đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện nội dung và phương pháp phân tích tài chính. Đồng thời qua đó đưa ra các kiến nghị đối với

các cơ quan quản lý cấp trên trong việc tạo điều kiện, môi trường thuận lợi cho công tác phân tích tài chính của các NHTM nói chung và BIDV nói riêng.

Hy vọng bản luận văn này sẽ là cơ sở tham khảo để BIDV có thể thực hiện tốt hơn công tác phân tích tài chính phục vụ cho hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả ngày càng cao.

Trong quá trình thực hiện luận văn này, mặc dù đã rất cố gắng nghiên cứu và tìm hiểu các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến hoạt động phân tích tài chính ngân hàng thương mại nhưng do hạn chế về thời gian và khả năng nên những kết quả nghiên cứu không thể tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy tác giả rất mong nhận được các ý kiến góp ý của các thầy cô giáo và bạn đọc quan tâm để đề tài nghiên cứu được hoàn thiện hơn.